

Với mục tiêu chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn của Châu Âu, bài viết nhằm minh chứng xu hướng đổi mới trong cách tiếp cận của EU đối với vấn đề quản lý nghề cá, bảo vệ môi trường biển, quy hoạch không gian biển, quần thể đời sống công nghệ thực tiễn hợp tác của các nước thành viên EU trong việc nộp đơn trình chung cho Ủy ban Ranh giới Thềm Lục địa theo Điều 76 của UNCLOS.



Giới thiệu

Một trong những thách thức cấp bách nhất đối với luật biển đổi mới là làm thế nào để hòa đồng các công rấn ngày càng gia tăng của các quốc gia và chủ quyền

lãnh thổ đối với các thực thể địa lý ngoài khơi, như đảo, đá và bãi rạn ngoài khơi, và sự suy giảm đáng kể của tài nguyên sinh vật biển, đặc biệt là cá voi và cá heo. [1] Tuy nhiên, ở Biển Đông và Biển Hoa Đông, hai khu vực biển có lòng chảo dầu khí, các quốc gia ven biển đang trải qua quá trình "lãnh thổ hóa" các vùng biển, quân sự hóa tranh chấp và tiến trình pháp lý chậm chạp đang diễn ra rõ ràng và hiện nhiên hơn bất cứ khu vực nào trên thế giới.

Khi xem xét các yếu tố gây bất ổn trong các không gian ở Biển Đông và các nguy cơ đối với sự ổn định và vận hành theo trật tự của thế giới, cần nhắc đến nhà lý thuyết chính trị và học giả pháp lý nổi tiếng, Montesquieu. Ông đã đưa ra phán đoán trong tác phẩm *De L'Esprit Des Loix* (*The Spirit of Laws*, 1758) rằng:

"... học giả tự nhiên của thế giới là mang đến hòa bình. Hai quốc gia trao đổi thế giới với nhau sẽ trở nên phụ thuộc lẫn nhau: nếu một quốc gia có lợi ích trong việc mua, thì quốc gia kia sẽ có lợi ích trong việc bán, và tất cả các công đoàn đều dựa trên nhu cầu của nhau". [2]

Chỉ 200 năm sau, các bài viết và tư tưởng chính trị của Montesquieu, người đặt nền móng cho nguyên tắc tùy thuộc lẫn nhau, đã có ảnh hưởng sâu sắc đến các triết lý chính trị của Jean Monnet và Robert Schuman, những người có công đưa đến với tiến trình nhất thể hóa của Liên minh Châu Âu (EU). Từ đó đến nay, các quy tắc chung về thế giới và hàng loạt các lĩnh vực chính sách khác đã đóng góp vào sự ổn định của Châu Âu và giành được sự ủng hộ khu vực đối với việc duy trì liên minh kinh tế và chính trị hòa bình, một liên minh được thành lập dựa trên luật lệ và hợp tác thế giới tự do. [3] Đây chắc chắn là những điều kiện thiết yếu cho sự nhất thể hóa EU.

Tuy nhiên, Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển 1982 (Công ước) và các hiệp định liên quan đã có đóng góp to lớn vào tính ổn định và sự rõ ràng trong luật lệ do Công ước đã áp dụng vào vận động biển và các vấn đề liên quan. [4] Theo đó, hệ thống các điều ước quốc tế và khu vực phức tạp này đã củng cố sự phát triển quan hệ của nền kinh tế thế giới và tăng cường của thế giới quốc tế. Tuy nhiên, một đốm đen đáng lưu ý của việc thực thi luật biển của các quốc gia ven biển trên thế giới là tình trạng ám ảnh phức tạp của yêu sách lãnh thổ và việc mở rộng các vùng biển thuộc chủ quyền các thực thể đối lập và ven biển.

[5]

Trong rất nhiều ví dụ, và cũng được thể hiện rõ ràng trong rất nhiều tài liệu,

[6]

thực tiễn trong vấn đề này không phải lúc nào cũng phù hợp với nội dung và theo đó là tinh thần của các quy định tập quán do Công ước đặt ra. Điều này dường như đúng với trường hợp của khu vực Biển Đông và Biển Hoa Đông.

[7]

Trái ngược lại và có phần trái trêu là nếu xét đến các điểm lãnh thổ và bất ổn của lịch sử Châu Âu, dựa vào pháp lý chính xác của các thực thể ngoài khơi không gây ra các công trình chính trị hay xung đột gay gắt giữa 23 quốc gia thành viên thành lập nên EU mà ngược lại. [8] Thực ra, dường như, trên các vấn đề khó khăn liên quan đến hiệp định bất hợp pháp qua Biển Đông Trung Hải, sự ổn định tương đối của các vấn đề liên quan đến luật biển ở Châu Âu có thể phần nào góp phần vào vai trò thúc đẩy của Luật EU trong việc hình thành một khuôn khổ cho những mối khu vực, việc quản lý các hoạt động ngoài khơi, mà đáng lưu ý bao gồm cả việc đánh bắt cá, cũng như việc áp dụng các cách tiếp cận xuyên quốc gia một cách thông minh để với việc bảo vệ và bảo tồn môi trường biển.

[9]

Giống với điều này và các lập luận của EU, nhiều quốc gia thành viên Liên minh Châu Âu và các quốc gia ven biển láng giềng đã đóng vai trò thực tế trong việc quản lý các nguồn tài nguyên hydrocarbon xuyên biên giới, cũng như việc phân định đường biên giới biển.

[10]

Thực ra, trong vài ví dụ tiêu biểu, các quốc gia đã thu hút các yêu sách biển rộng lớn ở Biển Bắc và Bắc Atlantic và cho thấy sự kiên trì đáng kể trong việc thiết lập các vùng đặc quyền kinh tế ở Biển Đông Trung Hải, với một tiêu chuẩn chính công bằng với các quốc gia thành viên trong khu vực.

[11]

Với một tiêu chí kinh nghiệm thực tiễn của Châu Âu, bài viết nhận mạnh một số xu hướng đáng chú ý trong cách tiếp cận của EU đối với vấn đề quản lý nghề cá, bảo vệ môi trường biển, quy hoạch không gian biển, quần thể đời sống công nghệ thực tiễn hợp tác của các quốc gia thành viên EU trong việc nộp đơn trình chung cho Ủy ban Ranh giới Thềm lục địa theo Điều 76 của Công ước Luật Biển của Liên Hợp Quốc (UNCLOS). [12] Trên hết, ngày càng rõ ràng rằng EU và các quốc gia thành viên đang tìm kiếm một cách tiếp cận thiết thực cho việc triển khai Công ước, và trong nhiều trường hợp tính thực tế được ưu tiên hơn các nguyên tắc. Điều này lại giúp giảm thiểu căng thẳng liên quan đến ranh giới biển lâu đời và các vấn đề liên quan đến tài nguyên.

Cuối cùng, nhiều khả năng cách tiếp cận như vậy có thể thích hợp với việc giải

quyết tranh chấp biển ở những nơi khác trên thế giới bao gồm cả những vùng biển đã trở thành một phần trong các vùng đất khu vực của Đông Nam Á. Thực ra, trong giai đoạn sau khi Tòa Trọng tài theo Phụ lục VII đưa ra phán quyết trong giai đoạn xét xử nội dung của vụ kiện Philippines – Trung Quốc, dù kiện vào tháng 6/2016, đáng lưu ý nhất có lẽ tất cả các nước liên quan cần tìm kiếm các giải pháp mới để với các tranh chấp lâu dài đã định hình quan hệ song phương và khu vực ở Biển Đông. [13]

Sự phát triển nhanh chóng của chính sách EU

Trong bối cảnh sự quan tâm của quốc tế ngày càng gia tăng về quân sự hóa tranh chấp và tác động của nó đến các tuyến đường thương mại biển, cách tiếp cận của EU đối với các công nghệ trong khu vực xoay quanh tranh chấp biển ở Biển Đông và Biển Hoa Đông đã phát triển theo một xu hướng khá rõ rệt. Có thể khẳng định rằng, EU và Trung Quốc đã duy trì quan hệ ngoại giao hơn 40 năm và có những lợi ích chung trong việc thúc đẩy một hệ thống thương mại quốc tế hiệu quả và phát triển mạnh mẽ. [14] Tuy nhiên, trong suốt thập kỷ qua, công nghệ ngoại giao ngày càng biểu hiện rõ nét giữa Trung Quốc và các quốc gia Châu Á gồm Đài Loan, Việt Nam và Philippines, Malaysia và Brunei. Vào tháng 12/2015, Nghị viện Châu Âu nhận mạnh đến sự tiến triển nhanh chóng của các sự kiện khu vực gần đây là nguyên nhân cho các lo ngại của EU gồm: các cuộc biểu tình vẫn đang diễn ra của phong trào ủng hộ dân chủ tại Hồng Kông, sự chuyển hướng từ “ngoại giao phân biệt” sang “ngoại giao cạnh tranh” trong chính sách đối ngoại Trung Quốc; việc công bố sách trắng về chính sách quốc phòng của Trung Quốc, nhận mạnh về việc bảo vệ các quyền và lợi ích trên biển của nước này; việc Trung Quốc không tuân thủ và áp dụng các điều khoản then chốt trong Công ước Luật biển để giải quyết tranh chấp biển và lãnh thổ ở Biển Đông và Biển Hoa Đông; sự tiếp tục ủng hộ của Trung Quốc đối với Bắc Triều Tiên và sự gia tăng nguy cơ phi biển và khí hậu đi kèm hàng loạt trong khu vực; cùng với đó là sự căng thẳng quan hệ Nga – Trung trong giai đoạn sau khủng hoảng Ukraine và Crimean. [15] Một danh sách thực tế các hành động bất cần có thể nhìn thấy gần đây quan hệ giữa EU và Trung Quốc trong tương lai gần, bao gồm quan hệ song phương và luật biển và các vấn đề liên quan đến thương mại.

....

Bài học từ cách tiếp cận của EU

Trước đây EU và các quốc gia thành viên đều tập trung giải quyết các vấn đề kinh tế và chủ quyền gần liền với đối động bằng các biện pháp tiếp cận dựa trên chu kỳ pháp lý, trên cơ sở của Công ước và thông qua trật tự pháp lý riêng biệt của liên minh. Song song và trái ngược với các tiếp cận của ba thành viên thông qua Hội đồng Bảo an (Mỹ (không là thành viên của Công ước), Nga và Trung Quốc), EU thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với việc giải quyết tranh chấp quốc tế và thực hiện nghĩa vụ theo Phần XV của Công ước. [16] Theo đó có thể công nhận trật tự pháp lý quốc tế.

Cuộc họp của nhóm các nước G7 vào tháng 6/2015 đã nhấn mạnh các nguy cơ bất ổn định tại các đảo quy mô lớn ở Biển Đông và công đồng gia tăng ở Biển Hoa Đông. Một trong những thách thức xuất phát từ nỗi lo ngại ngày càng gia tăng về Trung Quốc và sức mạnh quân sự ngày một phát triển của nước này là việc nối liền quan hệ hữu nghị giữa Mỹ và Việt Nam cùng với các nước khác trong khu vực. [17]

Đối với các quốc gia trong các vùng biển khác bao gồm các quốc gia ven biển ở Đông Nam Á, cách tiếp cận hữu dụng của Liên minh đối với việc triển khai luật biển trong các lĩnh vực quản lý nghề cá, bảo vệ môi trường và quần thể biển đã đặt ra hàng loạt các xu hướng hiện nhiên. Điều này đã chứng minh rằng tính thực dụng thông qua thông tin so với nguyên tắc được quy định của quốc gia đối với tài nguyên và chủ quyền biển phải được ưu tiên trong mọi quan hệ với quần thể biển nói chung. Sau đây là các đặc trưng cơ bản trong cách tiếp cận của EU:

- I. Nên dựa vào luật, tuân thủ nghiêm túc và pháp triển luật quốc tế bao gồm UNCLOS và các hiệp định quốc tế liên quan.

- II. Phải chấp nhận rằng tất cả các vấn đề và thách thức liên quan đến việc quản lý các hoạt động của con người trong không gian biển có mối liên hệ chặt chẽ và công nên được xem xét như một chỉnh thể cùng với nguyên tắc tùy thuộc lẫn nhau;

- III. Phải được trình bày báo cáo và cải thiện chất lượng môi trường cao, sử dụng một cách khôn ngoan các nguồn tài nguyên thiên nhiên, thúc đẩy tiến bộ

khoa học và công nghệ.

IV. Thúc đẩy các giải pháp khu vực đối với các vấn đề khu vực. Các thể chế dồng hình thức chi phối lưu vực biển, trong đó thừa nhận sự khác biệt về mặt chính trị, địa lý, kinh tế của mỗi vùng biển. Quy định này để nhận mạnh rằng một phđng án sẽ không phù hợp đểc với tất cả các vùng biển.

V. Thông qua phđng pháp tiếp cận phối hợp để quản lý biển đối với hợp tác liên ngành và tham khảo các bên liên quan tại Châu Âu, và các cấp để quốc gia và khu vực.

VI. Phát triển các công cụ chính sách xuyên chuyên để quy hoạch không gian biển, kiến trúc và để lưu biển toàn diện, và phối hợp giám sát biển.

VII. Thúc đẩy phát triển bền vững, quản lý hệ sinh thái dựa trên nguyên tắc phòng ngừa theo CFP và MSFD.

VIII. Thúc đẩy vai trò một chủ thể quốc tế mạnh mẽ của Liên minh trong các diễn đàn khu vực và đa phđng.

IX. Làm rõ mối liên kết với các chính sách khác của Liên minh về thđng môi, nghiên cứu, năng lượng và cảnh tranh.

X. Thúc hiển vai trò lãnh đạo và cách tiếp cận hợp tác trong mối quan hệ với nước thứ ba.

Độc toàn bản bản đểch [từ đây](#).

Giáo sư Ronan Long, Khoa Luật, Đại học quốc gia Ireland, Giám đốc Nghiên cứu tại Trung tâm Luật Biển và Chính sách Đại dương, Ireland. Bài viết được trình bày tại Hội thảo **Các vấn đề Biển và Công ước Liên Hợp Quốc về Luật biển (UNCLOS): Chia sẻ cách Tiếp cận của Châu Âu và Châu Á đối với Tranh chấp Lãnh Thổ** do Học viện Ngoại giao tổ chức với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu.

[1] Chương sách này được cập nhật từ bài tham luận “Các xu hướng đáng chú ý: Nghề cá Liên minh Châu Âu, môi trường biển và quản lý biển” do Giáo sư R. Long trình bày tại Hội thảo “Các vấn đề biển và UNCLOS: Chia sẻ cách tiếp cận của Châu Âu và Châu Á về tranh chấp lãnh thổ”, tại Vành Hồ Long, Hà Nội, 4-5/6/2015. Nội dung của bài viết này lần đầu tiên được công bố trên mạng bằng Tiếng Việt (Hà Nội: Cơ quan điều phối đối thoại chính sách Việt Nam – EU, 2015). Chương sách này được đăng tải trong ấn phẩm sách bằng Tiếng Việt, do E. Francks và T. Thuy đồng chủ biên (Hà Nội: Học viện Ngoại giao, 2016), cũng như trong ấn phẩm “International Marine Economy: Law and Policy”, do M Nordquist, J. Norton Moore và R. Long đồng chủ biên (Leiden, Boston: Brill, 2017). Bài tiến hành so sánh cho một vài luận điểm dưới đây, tác giả đã sử dụng một ấn phẩm khác của mình “Law of the Sea: The North-East Atlantic and North Sea” trong quyển “Sử dụng về Luật biển của Oxford, do D. Rothwell, A. Oude Elfkink, T. Stephens đồng biên tập (Oxford, Nhà Xuất bản Đại học Oxford, 2015), tr. 647 – 671.

[2] C. Montesquieu, *De l'esprit des lois* (Geneva: 1758). Xem bản mới hơn tại L. Versini, Sorbonne. (Paris: Sorbonne, Éditions Gallimard, 1995) 2 chương: chương I: tr. 1 - 604 ; chương. II: tr. 605 - 1628. Đoạn văn trích dẫn có trên mạng được trích bởi A. Hirschman, *The Passions and the Interests* (Princeton: Nhà xuất bản Đại học Princeton, 1977), tr. 80.

và J. Plender
Capitalism: Money, Morals and Markets
(London: Nhà xuất bản Biteback., 2015) tại đoạn văn gần với chú thích số 103 trong văn bản.

[3] Điều 3, Điều của Liên minh Châu Âu (TEU).

[4] 1833 U.N.T.S. 3 / 21 ILM 1261 (1982). Có hiệu lực ngày 16/11/1994. Tính đến

25/5/2016, đã có 167 quốc gia thành viên và EU. Có 39 quốc gia không là thành viên của Công ước góm M, El Salvador, Colombia, Venezuela, Peru, Thố Nhố Kố, Israel, Iran, Libya, Campuchia, Bốc Triốu Tiên, Eritrea, Syria và các Tiốu Vống quốc ñ-rốp thống nhốt và 17 quốc gia không có biố.

[5] Trong số đó có thố xem thêm A. Roach và R. W. Smith, , *Excessive Maritime Claims, tái biố lố thố 3* (Leiden/Boston: Martinus Nijhoff, 2012).

[6] Nhố trên.

[7] Xem thêm, A. Roach, "China's Shifting Sands in the Spratlys", 19 (5) ASIL 15/7/2015, <http://www.asil.org/insights/volume/19/issue/15/chinas-shifting-sands-spratlys>.

[8] T. Treves, L. Pineschi (chố biố), *The Law of the Sea, The European Union and its Member States* , (Leiden/Boston: Martinus Nijhoff, 1997).

[9] . Long, "The Inexorable Rise of the Law of the Sea Convention within the European Legal Order" trong cuố sách Michael Lodge, Myron H. Nordquist, (chố biố), *Peaceful Order in the World's Oceans: Essays in Honor of Satya N. Nandan* , (Leiden/Boston, Nijhoff, 2014) tr.157-185.

[10] R. Long "Law of the Sea; The North-East Atlantic and North Sea" trong cuố sách D. Rothwell, A. Oude Elfink, T. Stephens, (chố biố), *Oxford Handbook On The Law Of The Sea* , (Oxford, Nhà xuốt biố ñi hốc Oxford, 2015) tr. 647-671.

[11] Xem thảo luận và thực tiễn của Anh và các dđi đây. Về thực tiễn các yêu sách biển ở Biển ở Trung Hđi, xem thêm tđi I. Papanicolopulu, The Mediterranean Sea in Donald Rothwell, Alex Oude Elferink, Karen Scott and Tim Stephens, *The Oxford Handbook of the Law of the Sea* (Oxford: OUP, 2015), tr. 611.

[12] Xem thảo luận và yêu sách thđm lđc đđa dđi đây.

[13] Tòa Trđng tài Thđng trđc, vđ kiđn sđ. 2013-19, *Philippines và Trung Quđc*, 22/1/2013. Xem online tđi [ht](http://www.pcacases.com/web/view/7)
[tp://www.pcacases.com/web/view/7](http://www.pcacases.com/web/view/7)

[14] Cđng đđng kinh tđ Châu Âu (EEC) và Trung Quđc thiđt lđp quan hđ ngođi giao vào ngày 6/5/1975.

[15] Ủy ban Nghđ viđn Châu Âu vđ ngođi, Báo cáo vđ EU – Trung Quđc, 2/12/2015. Kiđn nghđ vđ Nghđ quyđt của Nghđ viđn Châu Âu vđ quan hđ EU – Trung Quđc, tđi đđn O-T. Xem online tđi

<http://www.europarl.europa.eu/sides/getDoc.do?pubRef=-//EP//NONSGML+REPORT+A8-2015-0350+0+DOC+PDF+V0//EN> .

[16]

[17] Financial Times, 21-2/5/2016, tr. 6.

